

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20** /2021/HS-ST
Ngày 07-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Nhân.
2. Ông Nguyễn Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dư Thắng và Ông Trần Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh ngày 02-8-1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; Chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 26-9-2019, bị Công an thị trấn P xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong); bị bắt tạm giam từ ngày 20-02-2020.

Ngày 20-5-2020, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử tại Bản án sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 26-3-2021, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ra Quyết định giám đốc thẩm số: 07/2021/HS-GĐT hủy bản án sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST để điều tra, xét xử lại; bị cáo đang bị tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1974; trú tại: Thôn P, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên hệ: Tò dân phố L, thị trấn P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức L có quen biết chị Trần Thị Thu H nên khoảng 10 giờ 45 phút ngày 19-02-2020, L một mình đi bộ đến phòng trọ của chị H ở tại tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế với ý định chiếm đoạt tài sản.

Khi đến, L giả vờ xin nước uống và mượn điện thoại của chị H gọi cho bạn nhằm tìm sơ hở để trộm cắp. Tuy nhiên, L thấy chị H có thái độ cảnh giác, lấy lại chiếc điện thoại nên L phải giả vờ đi vệ sinh thì phát hiện thấy trên bàn cạnh phòng vệ sinh có một chiếc kéo bằng kim loại. Ngay lập tức, L nảy sinh ý định đe dọa, khống chế chị H để cướp tài sản. L liền cầm chiếc kéo đi đến vị trí chị H đang ngồi trên giường, tay phải cầm kéo chĩa mũi về phía chị H và nói: “*Chị tính rằng, chừ em cần tiền*”. Chị H bất ngờ chồm người dậy và chụp chiếc kéo, làm chiếc kéo trong tay L rơi xuống nền nhà; L liền chồm lên đè chị H xuống giường, dùng cánh tay phải chèn và giữ đầu chị H. Chị H hét lên: “*L, mi làm chi chi rứa*”, L sợ bị mọi người phát hiện nên dùng bàn tay trái vừa bịt miệng chị H, vừa tiếp tục ấn mạnh tay phải xuống cổ chị H đe dọa: “*Chừ chị đưa tiền không, nếu không em sẽ làm liều với chị*”. Chị H hoảng sợ nên đưa cho L hai lần tổng số tiền 2.000.000 đồng. Lấy được tiền, L đe dọa buộc chị H ở trong phòng, khóa trái cửa rồi tẩu thoát. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền phát hiện L ở tại quán Game trên đường Phan Bội Châu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đưa về trụ sở làm việc, thu giữ số tiền 960.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc kéo dài tổng thể 22 cm; cán nhựa màu đỏ - đen; lưỡi kim loại sắc nhọn, dài 10 cm; mặt trên lưỡi kéo có khuyết tạo hình lõm.

- 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đức L và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Trần Thị Thu H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); chị H đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về xử lý vật chứng: Sau khi Bản án số: 05/2020/HS-ST ngày 20-5-2021 có hiệu lực, cơ quan thi hành án dân sự đã tổ chức thi hành xong việc xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội; không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 12-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Nguyễn Đức L về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1

Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Trình bày lời bào chữa tại phiên tòa, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: “Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Đức L biết chị Trần Thị Thu H ở trọ một mình nên vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 19-02-2020, L đến phòng trọ của chị H để tìm cách chiếm đoạt tài sản. Tại đây, L đã có hành vi dùng chiếc kéo lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, hướng mũi kéo về phía chị H đe dọa, uy hiếp buộc chị H đưa tiền; ngay khi chị H chộp làm rơi chiếc kéo xuống nền nhà, bị cáo lập tức chồm người đè chị H, dùng tay phải chèn vào cổ, ấn đầu của chị H xuống giường và có lời nói đe dọa, chiếm đoạt của chị H 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Quá trình thực hiện hành vi, bị cáo sử dụng chiếc kéo dài 20 cm có lưỡi kim loại sắc nhọn, được coi là phương tiện nguy hiểm nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” quy định điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của tội phạm:

Nguyễn Đức L là người đã thành niên, tuổi còn trẻ, nhân thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lối sống ham chơi lêu lổng, lười lao động, động cơ muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bằng hình thức bất hợp pháp nên phạm tội với lỗi cố ý, phạm vào tội rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có sự chuẩn bị trước về công cụ, phương tiện phạm tội; ý định cướp tài sản nhất thời nảy sinh và tính chất hành động không

quá hung hãn, manh động. Sau khi bị phát hiện, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt:

Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm gây ra, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục, sớm hòa nhập cộng đồng. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về án phí: Tại Bản án số: 05/2020/HS-ST ngày 20-5-2021 kết án bị cáo và buộc chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo đã thi hành xong nên lần này xét xử lại không buộc bị cáo phải chịu.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị hại là chị Trần Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L: 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20-02-2020.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSPA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường